

Số: 26 /2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2016

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn thực hiện một số cơ chế, chính sách ưu đãi
đối với địa bàn Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 32/2013/QĐ-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với địa bàn Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế; Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/7/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg; Quyết định số 39/2015/QĐ-TTg ngày 11/9/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/2/2009 và Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 5528/VPCP-KTTH ngày 16/7/2015 của Văn phòng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số cơ chế, chính sách ưu đãi đối với địa bàn Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; ưu đãi về miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với dự án đầu tư địa bàn Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (*sau đây gọi tắt là Côn Đảo*); việc hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá mua tại Việt Nam mang theo người khi xuất cảnh tại Côn Đảo của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập cảnh do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp; việc xây dựng, thành lập cửa hàng miễn thuế tại Côn Đảo; thủ tục thực hiện việc bán hàng miễn thuế nhập khẩu cho khách du lịch là người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài đến Côn Đảo.

Điều 2. Hướng dẫn ưu đãi về thuế, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)

a) Các dự án của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào Côn Đảo được hưởng ưu đãi về thuế TNDN áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNDN số 32/2013/QH13, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Về thủ tục thực hiện ưu đãi về thuế TNDN: Thực hiện theo Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

2. Ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu

a) Các dự án của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư vào Côn Đảo được hưởng ưu đãi về thuế nhập khẩu áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Thủ tục thực hiện ưu đãi về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thực hiện theo Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

3. Ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất

a) Các dự án đầu tư tại Côn Đảo được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước ở mức ưu đãi áp dụng đối với:

- Dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;
- Dự án đầu tư thuộc ngành nghề ưu đãi đầu tư (bao gồm dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư hoặc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư quy định tại Phụ lục I Danh mục ngành, nghề ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư) đầu tư tại Côn Đảo (địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn) thì được hưởng các mức ưu đãi tương ứng theo quy định của pháp luật về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước.

b) Việc áp dụng văn bản quy định về mức ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước nêu tại điểm a khoản này như sau:

- Ưu đãi về tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP. Thủ tục thực hiện ưu đãi về tiền sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 76/2014/TT-BTC nêu trên.

- Ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP. Thủ tục thực hiện ưu đãi về tiền thuê đất, thuê mặt nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 77/2014/TT-BTC nêu trên.

Điều 3. Hướng dẫn hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá mua tại Việt Nam mang theo người khi xuất cảnh tại Côn Đảo của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài

Người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị được hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với hàng hoá mua tại Việt Nam mang theo người khi xuất cảnh qua cảng biển quốc tế Bến Đầm, Côn Đảo hoặc các cửa khẩu sân bay quốc tế, cảng biển quốc tế có đủ điều kiện quản lý nhà nước về hải quan theo quy định tại khoản 7 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 31/2013/QH13, Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế GTGT và Thông tư số 72/2014/TT-BTC ngày 30/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa của người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mang theo khi xuất cảnh.

Điều 4. Hướng dẫn việc xây dựng, thành lập cửa hàng miễn thuế tại Côn Đảo, thủ tục thực hiện việc bán hàng miễn thuế nhập khẩu cho khách

du lịch là người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài đến Côn Đảo

1. Về xây dựng, thành lập cửa hàng miễn thuế tại Côn Đảo

a) Việc xây dựng, thành lập cửa hàng miễn thuế tại Côn Đảo (*tại khu cách ly cảng Bến Đầm hoặc trong địa bàn Côn Đảo*) được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg ngày 17/02/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế (*Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg*), Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg ngày 19/7/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg (*Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg*); Quyết định số 39/2015/QĐ-TTg ngày 11/9/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế về kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg (*Quyết định số 39/2015/QĐ-TTg*); Thông tư số 148/2013/TT-BTC ngày 25/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quy chế kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg (*Thông tư số 148/2013/TT-BTC*); Thông tư số 207/2015/TT-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 148/2013/TT-BTC (*Thông tư số 207/2015/TT-BTC*).

b) Cửa hàng miễn thuế tại Côn Đảo được bán hàng miễn thuế cho các đối tượng sau:

- Đối tượng được mua hàng miễn thuế theo quy định tại Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg, Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg. Thủ tục thực hiện việc bán hàng miễn thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 148/2013/TT-BTC và Thông tư số 207/2015/TT-BTC.

- Khách du lịch là người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài được mua hàng miễn thuế nhập khẩu mỗi lần đến Côn Đảo với giá trị không quá 500.000 đồng/người/ngày. Thủ tục thực hiện việc bán hàng miễn thuế nhập khẩu thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều này.

2. Thủ tục thực hiện việc bán hàng miễn thuế nhập khẩu cho khách du lịch là người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài đến Côn Đảo (*người mua hàng miễn thuế nhập khẩu*)

a) Quy định đối với hàng hóa

Hàng hóa đưa vào cửa hàng miễn thuế được hạch toán rõ giá bán, trong đó xác định rõ số tiền thuế nhập khẩu đối với từng trường hợp đã trừ tiêu chuẩn miễn thuế, thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (*nếu có*).

b) Trách nhiệm của thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế:

b1) Thương nhân phải có hệ thống phần mềm có các chức năng chính sau:

- Nạp thông tin, tra cứu, thống kê số lượng hàng hóa đã bán, số thuế sau khi trừ tiêu chuẩn miễn thuế nhập khẩu.

- Sao lưu, kết xuất dữ liệu phục vụ công tác báo cáo, thống kê, lưu trữ.

- Chia sẻ thông tin với Chi cục Hải quan Côn Đảo để phục vụ công tác kiểm tra, kiểm soát.

b2) Định kỳ hàng tuần, thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế tổng hợp số lượng hàng hóa đã bán cho khách du lịch nộp cho cơ quan hải quan. Bảng tổng hợp lượng hàng hóa đã bán cho khách du lịch gồm các thông tin: Tên khách hàng, số hộ chiếu, tên hàng hóa, số lượng, trị giá, số thuế phải nộp, số tờ khai hải quan nhập khẩu (theo mẫu kèm theo Thông tư này).

b3) Định kỳ trước ngày 15 của tháng kế tiếp thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa chuyển tiêu thụ nội địa của tháng trước. Tờ khai hải quan chuyển tiêu thụ nội địa được sử dụng để thanh khoản các tờ khai hải quan nhập khẩu.

b4) Khi bán hàng cho khách du lịch là người nước ngoài, người Việt Nam mang hộ chiếu nước ngoài đến Côn Đảo, thương nhân kinh doanh bán hàng miễn thuế nhập các dữ liệu vào hệ thống phần mềm:

- Tên người mua hàng đúng theo Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương;

- Số hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị tương đương;

- Tên hàng, đơn vị tính chính xác theo tên hàng đã khai báo trên tờ khai hải quan nhập khẩu hàng hóa để bán tại cửa hàng miễn thuế.

- Số lượng, trị giá.

b5) Tính thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường (nếu có) đối với phần trị giá được miễn thuế nhập khẩu. Tính đầy đủ các loại thuế đối với phần trị giá vượt tiêu chuẩn định mức.

Đối với khách hàng mua nhiều loại hàng hóa và tổng trị giá vượt định mức được miễn thuế nhập khẩu thì khách hàng được lựa chọn sản phẩm có trị giá vượt định mức được miễn thuế để nộp thuế.

b6) Lưu hóa đơn bán hàng theo ngày (trường hợp hóa đơn bán hàng là từng cuộn thì lưu theo từng cuộn) cùng với bản chụp hộ chiếu hoặc giấy tờ nhập xuất cảnh do nước ngoài cấp còn giá trị.

c) Trách nhiệm của người mua hàng miễn thuế nhập khẩu: Người mua hàng miễn thuế nhập khẩu phải xuất trình, cung cấp những thông tin có liên quan được quy định tại điểm b4 khoản này khi mua hàng miễn thuế nhập khẩu, không được cho người khác sử dụng hộ chiếu, tiêu chuẩn miễn thuế nhập khẩu của mình.

d) Trách nhiệm của cơ quan hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế:

- Định kỳ hàng tuần, cơ quan hải quan đối chiếu và xác nhận về lượng hàng hóa doanh nghiệp đã bán cho khách du lịch với hệ thống phần mềm, camera giám sát.

- Thực hiện mở tờ khai hải quan chuyển tiêu thụ nội địa đối với hàng hóa đã bán cho khách du lịch.

đ) Thủ tục hải quan và hồ sơ thanh khoản đối với hàng hoá nhập khẩu để bán hàng miễn thuế nhập khẩu: Thực hiện theo Thông tư số 148/2013/TT-BTC

ngày 25/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Quy chế kinh doanh bán hàng miễn thuế ban hành kèm theo Quyết định số 24/2009/QĐ-TTg và Quyết định số 44/2013/QĐ-TTg; Thông tư số 207/2015/TT-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 148/2013/TT-BTC.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 3 tháng 4 năm 2016.

2. Quá trình thực hiện, nếu các văn bản liên quan đề cập tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. ✓

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát NDTC, Tòa án NDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Hải quan tỉnh, thành phố;
- Công báo;
- Website Chính phủ và Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ CST (P_{XNK}).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Vũ Thị Mai